

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓP CỘP
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HS-ST
Ngày: 29-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Dưỡng;

Ông Vũ Quyết Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sòi Ngọc An Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2022, tại Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2022/TLST-HS ngày 14/11/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HS ngày 17/11/2022 đối với bị cáo:

Sộng Thị S, tên gọi khác: Không; sinh ngày 20/01/1980 tại huyện S1, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện S1, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sộng Nỏ M và bà Giàng Thị M; có chồng là Giàng Sĩ D và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2022 đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đặng Văn Q, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, vắng mặt.

- Người phiên dịch: Bà Giàng Thị M; nghề nghiệp: Công chức Hội phụ nữ huyện S; trú tại: bản P, xã S, huyện S, tỉnh Sơn La; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 05 giờ 00 phút ngày 24/8/2022, Tổ công tác Công an huyện Sốp Cộp phối hợp với Công an xã S, huyện S trong khi làm nhiệm vụ tại bản T, xã S, huyện S thì phát hiện Sộng Thị S có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ

gồm 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa 02 gói nilon màu trắng, gói nilon màu trắng thứ nhất có một cục bột màu trắng, gói nilon màu trắng thứ 2 có 10 viên nén hình trụ tròn màu hồng, đều đựng trong 01 túi đeo chéo giả da màu đen.

Ngày 24/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sốp Cộp đã bóc mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng. Kết quả cân tịnh: Cục bột màu trắng có khối lượng 2,17 gam, trích lấy 0,44 gam làm mẫu giám định ký hiệu S, còn lại 1,73 gam lưu kho vật chứng ký hiệu S1; 10 viên nén màu hồng có khối lượng 0,91 gam, lấy 05 viên có khối lượng 0,45 gam làm mẫu giám định ký hiệu S2, còn lại 05 viên có khối lượng 0,46 gam ký hiệu S3 lưu kho vật chứng. Kết luận giám định số 1450/KL-KTHS ngày 29/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu S là ma túy; Loại Heroin; khối lượng của mẫu giám định là 0,44 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,17 gam; loại Heroin. Mẫu gửi giám định ký hiệu là S2 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu giám định là 0,45 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ 0,91 gam, loại Methamphetamine”*.

Trong quá trình điều tra, Sộng Thị S đã khai nhận hành vi như sau: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 23/8/2022, Sộng Thị S đi bộ một mình từ nhà tại bản P, xã C, huyện S1 đến bản K, xã H, huyện S1 để mua ma túy về sử dụng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày S đến bản K thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ đang đi bộ trên đường. S hỏi mua được 01 gói Heroin giá 300.000 đồng và 01 gói ma túy tổng hợp giá 100.000 đồng. Hai gói ma túy được gói chung trong một gói nilon màu xanh và được cất giấu vào trong túi đeo chéo giả da màu đen đeo trên người bị cáo. Đến khoảng 05 giờ 00 phút ngày 24/8/2022, trên đường về đến khu vực bản T, xã S, huyện S, thì bị cáo bị tổ Công tác Công an huyện Sốp Cộp bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Bản Cáo trạng số 71/CT-VKSSC ngày 14/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, truy tố bị cáo Sộng Thị S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai đã nghiện ma túy được 2 năm và khai nhận hành vi như nội dung Cáo trạng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Sộng Thị S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo, vỏ phong bì đựng vật chứng, 01 mảnh nilon màu xanh, 02 mảnh nilon màu trắng, 02 túi nilon màu trắng, 01 túi giả da màu đen có dây đeo bằng vải đã qua sử dụng. Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Luận cứ bào chữa cho bị cáo của người bào chữa: Nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Nhất trí việc áp dụng

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: *Bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn*. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án ở đầu khung hình phạt.

Ý kiến tranh luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp: Nhất trí với ý kiến của người bào chữa xác định bị cáo được hưởng tình tiết là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa lạc hậu, không biết chữ, sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Về hình phạt, giữ nguyên quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù.

Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người bào chữa cho bị cáo: Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La vắng mặt tại phiên tòa và đã gửi Luận cứ bào chữa cho bị cáo. Bị cáo nhất trí việc xét xử vắng mặt người bào chữa. Do vậy, căn cứ Điều 291 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt người bào chữa.

[3] Về hành vi của bị cáo: Ngày 24/8/2022, bị cáo Sộng Thị S bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 2,17 gam Heroin và 0,91 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Bị cáo khai nguồn gốc ma túy là mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực bản K, xã H, huyện S1, tỉnh Sơn La với giá 400.000 đồng vào ngày 23/8/2022. Lời khai của bị cáo là thống nhất trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ, sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện ma túy nên bị cáo vẫn đi mua hai loại ma túy là Heroin và Methamphetamine để sử dụng. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về đối tượng có liên quan, bị cáo không biết họ, tuổi, địa chỉ của người

đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo. Ngoài lời khai của bị cáo thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh. Do vậy không có cơ sở để điều tra, xử lý và bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với khối lượng ma túy bị phát hiện bắt giữ.

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, nhận tội và ăn năn hối cải về hành vi của mình. Do vậy, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, bị cáo là phụ nữ dân tộc thiểu số, không biết đọc, không biết viết, trình độ hiểu biết và nhận thức lạc hậu, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt chính: Bị cáo là người nghiện ma túy, tàng trữ trái phép 2,17 gam Heroin và 0,91 gam Methamphetamine để sử dụng. Do đó, đề nghị của người bào chữa cho bị cáo được hưởng mức án ở đầu khung hình phạt là không phù hợp với tính chất, mức độ nghiêm trọng hành vi phạm tội của bị cáo. Cần xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*”. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo thuộc hộ nghèo, điều kiện kinh tế khó khăn do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Số lượng ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau khi trừ đi mẫu giám định là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy; 01 túi giả da màu đen bị cáo sử dụng để đựng ma túy là công cụ dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy; 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng, 01 mảnh nilon màu xanh, 02 mảnh nilon màu trắng, 02 túi nilon màu trắng đựng vật chứng vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo, là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều

38 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Sộng Thị S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Sộng Thị S 32 (ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/8/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Sộng Thị S.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tiêu hủy 01 phong bì thư của Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La đã được niêm phong dán kín bằng giấy dán niêm phong, một mặt phong bì ghi: “*Vật chứng lưu kho vụ: Sộng Thị S, sinh năm 1980, trú tại bản P, xã C, huyện S1, tỉnh Sơn la về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 24/8/2022 tại bản T, xã S, huyện S. Bên trong phong bì có chứa 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu xanh đựng ban đầu, 02 mảnh nilon màu trắng đựng ban đầu; 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 01 cục bột liên kết màu trắng có khối lượng 1,73 gam, ký hiệu S1 và 01 túi nilon bên trong có chứa 05 viên nén đồng hình trụ tròn màu hồng có tổng khối lượng 0,46 gam, ký hiệu S3*”.

- Tịch thu tiêu hủy 01 Túi giả da màu đen, có dây đeo bằng vải, trên dây đeo có chữ KUCHEN & BAG. 1980, đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sộng Thị S.

4. Bị cáo Sộng Thị S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 29/11/2022)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sốp Cộp;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cơ quan THAHS CA huyện Sốp Cộp;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam CA tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Sốp Cộp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nam